

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HSST
Ngày 27 - 9 - 2021

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ A**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn GiAg.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà – Ông Nguyễn Hữu Tường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ A, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/HSST, ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Bá T**, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1999 tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ A; nơi cư trú: xóm 2, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ A; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá L (chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 14/4/2021 cho đến nay, có mặt.

2. **Trần Văn N**, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1999 tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ A; nơi cư trú: xóm 4, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ A; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 14/4/2021 cho đến nay, có mặt.

3. **Phạm Công Văn**, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2000 tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ A; nơi cư trú: xóm 5, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ A; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công L và bà Ngô Thị M; vợ Cao Thị A và 1 con; tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 19/4/2021 cho đến nay, có mặt.

4. **Phạm Công A**, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1991 tại xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ A; nơi cư trú: xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ A; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công P và bà PhA Thị K; vợ PhA Thị S và 2 con; tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 16/4/2021 cho đến nay, có mặt.

5. **Nguyễn Hoàng T**, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2000 tại xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ A; nơi cư trú: xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ A; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị N; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 16/4/2021 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/4/2021, Nguyễn Hoàng T đã ở quán sửa đồ điện của Phạm Công A tại xóm Đông Phú, xã Khánh Thành, huyện Yên Thành thì Nguyễn Bá T sử dụng điện thoại nhắn tin đến số thuê bao của T với nội dung “Mi hỏi dư lấy nửa đàn giá mấy? (ý của T là nhờ T hỏi mua 100 viên ma túy thì hết bao nhiêu tiền)”. Lúc này, T hỏi Phạm Công A “Có người muốn mua nửa đàn ma túy” (ý T nói có người muốn mua 100 viên ma túy). A nói với T “Nửa đàn thì bốn triệu năm trăm nghìn đồng, nhưng phải cắt một ít” (ý của A là 100 viên ma túy có giá là 4.500.000 đồng, nhưng phải bớt lại một số viên ma túy). T trao đổi lại với T nội dung mà A đã trả lời, thì T đồng ý. Ngày 12/4/2021, Nguyễn Bá T chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Quân đội của Nguyễn Hoàng T. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T và T hẹn nhau đến nhà của Văn, tại đây T tiếp tục chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV của T, đồng thời đưa trực tiếp cho T số tiền mặt 500.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền, T đi đến quán sửa điện của A để chuyển số tiền 3.500.000 đồng vào tài khoản Viettel Pay của A và đưa cho A số tiền mặt 1.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền thì A gặp một người đàn ông tên Hợi chuyển 4.500.000 đồng để mua ma túy. Người này đưa cho A 1 gói ni lông màu hồng, bên trong có chứa 100 viên ma túy tổng hợp. Mua được ma túy, A lấy ra 14 viên cắt đầu để sử dụng dần rồi giao cho T gói ma túy có chứa 86 viên còn lại (A và T sử dụng 1 viên trong số 14 viên). T cầm gói ma túy này về nhà của mình và gọi T đến để lấy ma túy. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Trữ Văn đi xe máy chở T đến nhà T để giao nhận ma túy. Tại nhà T, cả 3 cùng kiểm đếm số lượng ma túy, sau đó đưa ma túy về nhà Phạm Công Văn để tìm nơi cất giấu với mục đích sẽ bán cho người nghiện nhằm kiếm lời. Sau khi có được ma túy, T đã cùng N đem bán cho một số người nghiện trong và ngoài địa bàn. Ngoài ra, T đã cùng Văn, N sử dụng hết 15 viên. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/4/2021, N sử dụng xe mô tô chở T đi bán ma túy cho người đàn ông tên Chính thì bị lực lượng Công an xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ A phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 gói ni lông màu hồng bên trong có chứa 14 viên ma túy tổng hợp (đây là số ma túy còn lại trong số 86 viên nêu trên).

Tại Kết luận giám định số 597/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ A xác định: “Mẫu viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ của Nguyễn Bá T và Trần Văn N gửi tới giám định là ma túy

(Methamphetamine). Các viên nén hình tròn, màu đỏ (14 viên) thu giữ của Tvà N có tổng khối lượng là 1,29gam”.

Tại bản cáo trạng số: 121/VKS-HS ngày 26/8/2021 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Bá T, Trần Văn N, Phạm Công Văn, Phạm Công A, Nguyễn Hoàng T đều về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo: Nguyễn Bá T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù; Trần Văn N, Phạm Công Văn mỗi bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù; Phạm Công A, Nguyễn Hoàng T mỗi bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Vật chứng là khối lượng ma túy còn lại cần tịch thu tiêu hủy. 06 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo có liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không có trAh luận gì, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, cả 5 bị cáo nêu trên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của các bị cáo với nhau trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đồng phạm giản đơn với nhau. Cụ thể, bị cáo T là người khởi xướng, đưa tiền nhờ T đi mua ma túy về bán lại kiếm lời; T kết nối với A nhờ mua ma túy để về bán lại; sau khi mua được ma túy thì Văn chở T đến gặp T, cùng T kiểm đếm và đem ma túy đi cất giấu chờ người mua để bán lại kiếm lời; N có hành vi lấy ma túy từ T để đi bán và đưa tiền về cho T, chở T đi bán ma túy cho con nghiện thì bị bắt giữ. Khối lượng ma túy được xác định là 1,29 gam Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố cả 5 bị cáo nêu trên về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc T hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người và là hiểm họa cho toàn xã hội. Vì thế, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 5 bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và đều có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, gia đình bị cáo A có công, có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, lao động sản xuất tại địa phương và được tặng nhiều giấy khen; bị cáo T từng có thời gian tham gia nhập ngũ và là chiến sỹ giỏi; bị cáo Văn sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai báo về hành vi phạm của mình. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, tuổi đời còn rất trẻ nên cần áp dụng các mức hình phạt cho từng bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng là phù hợp, song tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, cải tạo bị cáo. Bị cáo T là người khởi xướng, chủ động đưa tiền nhờ các bị cáo đi mua ma túy nên mức án cần cao hơn các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 251 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân lại là người nghiện ma túy, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Đối số tiền mà bị cáo T thu lợi từ việc bán ma túy lẽ ra phải truy thu để sung quỹ nhà nước, nhưng thấy rằng số tiền thu được không đáng kể, bị cáo cũng đã chi tiêu cá nhân hết, vì vậy không nhất thiết phải truy thu.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các quy định của pháp luật cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại vì không có giá trị sử dụng. Đối 06 chiếc điện thoại thu giữ của 5 bị cáo xét thấy có liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ: khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Bá T 3(ba) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 14/4/2021.

+ Căn cứ: khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Trần Văn N 2(hai) năm 6(sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 14/4/2021.

+ Căn cứ: khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Phạm Công Văn 2**(hai) năm **4**(bốn) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 19/4/2021.

+ Căn cứ: khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Phạm Công A, Nguyễn Hoàng T** mỗi bị cáo **2**(hai) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của A, T tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 16/4/2021.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6S PLUS màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6S màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 7 PLUS màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đều đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, chữ ký của bị cáo, bên trong có chứa 10 viên ma túy có khối lượng 0,89 gam ma túy Methamphetamine và vỏ giấy niêm phong bA đầu.

(Vật chứng đAg do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý theo phiếu nhập kho số NK 159,160 ngày 30/8/2021).

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội.

Buộc Nguyễn Bá T, Trần Văn N, Phạm Công Văn, Phạm Công A, Nguyễn Hoàng T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công A YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

(Đã ký)

Phạm Văn Giang